TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN TÂN S	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH PH	

Bản án số: **14** /2023/HNGĐ - ST

Ngày 26/ 05/ 2023

V/v: *"Hôn nhân và gia đình".*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN S TỈNH PH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Đình Quang;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Nghị và ông Hà Đức Trưởng

Thư ký phiên tòa: Ông Đào Văn Chí -Thẩm tra viên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân S, tỉnh Ph tham gia phiên toà: Ông Đinh Xuân Tiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 05 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân S, tỉnh Ph xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 14 /2023/TLST- HNGĐ ngày 13/02/ 2023 Về việc: *"Hôn nhân và gia đình*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXX-ST ngày 12/04/2023 và Thông báo mở lại phiên tòa số 14/2023/TB-TA ngày 10/05/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn chị: **Phùng Thị Th**, Sinh năm: 1989;

Địa chỉ: Khu Xuân 2, xã Kim Th, huyện Tân S, tỉnh Ph;

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Bùi Đức Dũng trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trơ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Ph.

- Bị đơn anh: **Hà Văn L**, Sinh năm: 1982;

Địa chỉ: Khu Xuân 2, xã Kim Th, huyện Tân S, tỉnh Ph.

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Lã Thành Công trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Ph.

(Chị Th có mặt, anh L vắng mặt, những người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn, bị đơn có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/02/2023 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn chị Phùng Thị Th trình bày:

-*Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Hà Văn L trước khi kết hôn có thời gian tự nguyện tìm hiểu. Ngày 18/3/2011, Anh chị đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Kim Th, huyện Tân S, tỉnh Ph. Sau khi kết hôn vợ chồng chị ở cùng với bố mẹ chồng tại Khu Xuân 2, xã Kim Th. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hợp nhau không tin tưởng nhau, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, gia đình không hòa thuận, đầm ấm. Vì vậy, chị Th đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tân S cho chị được ly hôn với anh Hà Văn L.

-*Về con chung:* Vợ chồng có 02 (hai) con chung là cháu Phùng Thị Phương U, sinh ngày 07/08/2009 và cháu Hà Minh Ch, sinh ngày 16/04/2013, hiện nay hai cháu đang ở với chị. Khi ly hôn nguyện vọng của chị Th xin được nuôi hai cháu và chị không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

-*Về tài sản chung, tài sản riêng, Công nợ, Công sức đóng góp của vợ chồng:* Chị Th xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Phía bị đơn: Anh Hà Văn L vắng mặt nhưng trong biên bản lấy lời khai ngày 27/3/2023 anh L trình bày: Về thời gian kết hôn, các thủ tục xung quanh việc kết hôn, thời gian chung sống, thời gian ly thân, nguyên nhân mâu thuẫn là đúng. Nay chị Th xin ly hôn anh, ban đầu mong muốn của anh L là vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con chung, cho đến nay chị Th vẫn cương quyết xin ly hôn anh, thì anh vẫn giữ nguyên quan điểm như anh đã trình bày còn cụ thể như thế nào thì anh đề nghị tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

-*Về con chung:* Vợ chồng có 02 (Hai) con chung là cháu Phùng Thị Phương U, sinh ngày 07/08/2009 và cháu Hà Minh Ch, sinh ngày 16/04/2013, hiện nay hai cháu đang ở với chị Th. Nay ly hôn nguyện vọng của anh L xin được nuôi cháu Ch và anh không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

-*Về tài sản chung, tài sản riêng, Công nợ, Công sức đóng góp của vợ chồng:* Anh L xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các khoản 1 điều 56, 57, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của chị Th, xử cho chị Th được ly hôn anh L và các vấn đề khác theo như nguyện vọng của chị Th đã khai tại tòa án.

***4. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn*:** Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 56, 57, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình. Để nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo như nguyện vọng của anh L về việc anh L xin được đoàn tụ với chị Th và đề nghị xin được nuôi con chung là cháu Hà Minh Ch.

5. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân S phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, Nguyên đơn, bị đơn và những người tham gia tố tụng khác đã chấp hành đúng quy định của pháp luật;

+ Về nội dung giải quyết vụ án: - Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147 BLTTDS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

+Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phùng Thị Th được ly hôn anh Hà Văn L

+ Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Giao 02 cháu Hà Thị Phương U, sinh ngày: 07/8/2009 và cháu Hà Minh Ch, sinh ngày: 14/4/2013 cho chị Th được chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh L không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, vì chị tự nguyện không yêu cầu. Anh L được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cấm, cản trở.

+ Về tài sản chung, tài sản riêng, Công nợ, Công sức đóng góp; chị Th và anh L đều xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Phùng Thị Th theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về trình tự, thủ tục tố tụng: Chị Phùng Thị Th có đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân S, tỉnh Ph giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hà Văn L. Căn cứ khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân S, tỉnh Ph. Tòa án đã thông báo cho anh Hà Văn L về việc thụ lý vụ án Hôn nhân và gia đình giữa chị Th và anh L. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã báo gọi anh L đến Tòa án để làm việc nhưng anh L vắng mặt không có lý do, Tòa án phải tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ và lấy lời khai của anh L. Vì vậy, Tòa án xác định đây là vụ án không thể tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp.

Tại phiên tòa hôm nay anh L đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng anh L đều vắng mặt; Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 2, 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Tân S xét xử vắng mặt anh L là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị Th và anh Hà Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 18/3/2011 tại UBND xã Kim Th, huyện Tân S, tỉnh Ph là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Thời gian đầu tình cảm vợ chồng vui vẻ, hoà thuận, hạnh phúc. Chị Th xin ly hôn anh L với lý do trong quá trình chung sống, vợ chồng không bảo nhau làm ăn được, hay bất đồng quan

điểm sống, cách sống, lối sống, vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Chị Th xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị xin được ly hôn anh L.

Về phía anh L cho rằng trong cuộc sống, vợ chồng những năm đầu bình thường, không có mâu thuẫn gì lớn, mong muốn của anh là vợ chồng được đoàn tụ để nuôi dạy con chung. Xét tình cảm vợ chồng giữa chị Th và anh L đã rạn nứt, khó hàn gắn được. Sau khi chị Th có đơn xin ly hôn tại Toà án, anh L cho rằng nếu chị Th vẫn cương quyết xin ly hôn thì anh cũng đồng ý, chứng tỏ phía anh L cũng không còn niềm tin vào hạnh phúc của mình. Mặt khác, anh, chị cũng không có biện pháp tích cực nào để cải thiện lại mối quan hệ vợ chồng. Như vậy có thể thấy rằng, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu kéo dài chỉ gây đau khổ cho cả 2 bên, làm cho anh, chị sống không đem lại hạnh phúc, không còn tình yêu thương. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th đối với anh L là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị Th và anh L xác nhận có 02 (hai) con chung là cháu Phùng Thị Phương U, sinh ngày 07/08/2009 và cháu Hà Minh Ch, sinh ngày 14/4/2013. Hiện nay, cả hai cháu đang ở với chị Th. Khi ly hôn, chị Th có quan điểm, nguyện vọng xin được nuôi hai cháu U và cháu Ch và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Về phía anh L tại phiên tòa anh vắng mặt nhưng trong biên bản lấy lời khai ngày 27/03/2023 anh L cũng có nguyện vọng xin được nuôi cháu Ch và không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung. Nhận thấy khi ly hôn nguyện vọng được trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là nguyện vọng chính đáng của các bậc làm cha, làm mẹ. Tuy nhiên, khi giao con cho cha, mẹ nuôi dưỡng thì cũng cần phải căn cứ vào điều kiện về độ tuổi, tinh thần và vật chất. Cháu U và cháu Ch hiện nay đã trên 10 tuổi đang ở cùng với chị Th từ nhỏ đến nay các điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu phát triển bình thường, mặt khác nguyện vọng của các cháu U và cháu Ch hiện nay đều mong muốn được ở với mẹ. Do vậy, cần tiếp tục giao cháu U và cháu Ch cho chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng để tránh làm sáo trộn tâm lý, sinh hoạt của hai cháu là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị Th tự nguyện không yêu cầu anh Hà Văn L phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị đối với hai cháu. Xét việc chị Th không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện nên cần được chấp nhận.

[5]. Về tài sản chung, tài sản riêng, Công nợ, Công sức đóng góp của vợ chồng: Tại đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị Thy và anh L đều xác định vợ chồng không có, nên không đề nghị Tòa án giải quyết các quan hệ nêu trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[6]. Về án phí: Chị Phùng Thị Th và anh Hà Văn L là người dân tộc thiểu số, sống ở xã đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Chị Phùng Thị Th và anh Hà Văn L được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8]. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Phùng Thị Th được ly hôn anh Hà Văn L.

[2]. Về con chung: Giao cháu Phùng Thị Phương U, sinh ngày 07/08/2009 và cháu Hà Minh Ch, sinh ngày: 14/4/2013 cho chị Phùng Thị Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu U và cháu Ch đến khi thành niên, anh Hà Văn L không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Th tự nguyện không yêu cầu, anh L có quyền thăm gặp con chung không ai được cản trở.

[3]. Về Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng: Chị Th và anh L đều xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Án phí : Miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Phùng Thị Th

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5]. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, chị Th có mặt được quyền kháng cáo. Anh L vắng mặt được được quyền kháng cáo trong

thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện, tỉnh;
- THADS huyện Tân S;
- UBND xã Kim Th
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Tạ Đình Quang